

Bản án số: 327b/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/11/2018
V/v: Ly hôn giữa chị Ng và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Pậu; Ông Lò Văn Quý;

- Th- ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, vụ án xin ly hôn theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 266/2018/QĐXX-ST ngày 09/11/2018 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Ng, sinh năm 1995; Trú tại bản Pảng, xã C, thành phố Sơn La, có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: Anh Lò Văn S, sinh năm 1992; Trú tại bản P, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn Chiền (tên gọi khác: Lò Văn Chiêu) là bố đẻ của chị Lò Thị Ng, trú tại bản Pảng, xã Chiềng Đen, có mặt;

- Ông Lò Văn Pâng (bố đẻ của anh Lò Văn S), trú tại bản Pảng, xã Chiềng Đen, có mặt;

- Ông Quàng Văn Nhọt, bản Pảng, xã Chiềng Đen, vắng mặt có lý do;

- Ông Lường Văn Dũng, bản Pảng, xã Chiềng Đen, vắng mặt có lý do;

- Ông Lò Văn Chường, bản Noong Nghiu, Chiềng Đen, vắng mặt có lý do;

- Ông Lò Văn Định, bản Noong Lạnh, xã Chiềng Đen, vắng mặt có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn Xin ly hôn ngày 21/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lò Thị Ng trình bày: Chị và anh Lò Văn S tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2009, nhưng đến ngày 12/11/2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh chị chung sống với nhau đ-ợc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính, anh S không quan tâm cuộc sống gia đình, anh S tự xác nhận có quan hệ với người phụ nữ khác, hai anh chị sống ly thân đã lâu, chị trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lò Văn S.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung, là cháu Lò Thị Bích Ngọc, sinh ngày 05/9/2010, nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con Lò Thị Bích Ngọc đến khi trưởng thành, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 500.000 đồng.

Tài sản chung: Anh chị có góp chung với gia đình chồng mua được 02 tủ lạnh, 01 xe máy đã cũ, tiền làm nhà quán 5.000.000 đồng, mua đất ruộng hết 36.500.000 đồng, xây chuồng bò 10.000.000 đồng, xây nhà vệ sinh 20.000.000 đồng, mua bếp ga 3.000.000 đồng, nếu ly hôn chị yêu cầu chia đôi tài sản.

Tài sản riêng: Chị Ng trình bày: Trước khi tôi đi lấy chồng bố mẹ đẻ tôi là Lò Văn Chiễn (*Chiểu*) có cho riêng tôi 01 thửa đất thổ cư 198m², 01 mảnh đất ruộng 95 m², 01 mảnh đất nương 970m² đã có GCNQSDĐ mang tên bố Lò Văn Chiễn (*Chiểu*). Khi ly hôn tôi xin được sở hữu toàn bộ tài sản riêng của bố tôi cho tôi, đất vẫn chưa tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay vẫn mang tên bố tôi.

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, anh S xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Ng trình bày, anh không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ vợ chồng; Con chung có 01 con như đã trình bày, nếu vợ chồng ly hôn anh nhất trí giao con cho vợ nuôi, nhất trí cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành; Tài sản chung vợ chồng anh có góp tiền làm quán 5.000.000đồng, có 2 tủ lạnh trị giá 1.000.000 đồng, có mua được 01 bếp ga giá 3.000.000 đồng, còn các tài sản khác là của bố mẹ tôi không phải là tài sản của chung vợ chồng; Nợ chung: không có. Về phần tài sản riêng đúng như chị Ng đã kê khai, tôi đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản theo pháp luật.

Những người liên quan trong vụ án xác nhận:

- Ông Lò Văn Chiễn (*Chiểu*) xác nhận: Trước khi con gái về nhà chồng, tôi có cho riêng con gái tôi Lò Thị Ng 01 thửa đất thổ cư 198m², 01 mảnh đất ruộng 95 m², 01 mảnh đất nương 970m² đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lò Văn Chiễn (*Chiểu*). Nếu các con tôi ly hôn, tôi đề nghị tòa án giải quyết để con tôi được sở hữu toàn bộ 03 thửa đất nêu trên là tài sản tôi cho riêng con tôi, đất vẫn chưa tách bìa đỏ, nay vẫn mang tên tôi Lò Văn Chiểu. Vì lý do ông Pâng và anh S đã bán hoặc đổi đất cho người khác thì đổi lại đất

nuơng khác cho con gái tôi hoặc thanh toán bằng tiền mặt cho con tôi Lò Thị Ng theo giá lúc hai bên chuyển nhượng.

- Ông Lò Văn Pâng xác nhận: Việc vay tiền Ngân hàng ông mua ô tô của gia đình, do ông tự chịu trách nhiệm không liên quan gì đến các con Lò Văn S và Lò Thị Ng; Đối với ba thửa đất ông Chiễn trình bày cho riêng con gái ông là đúng, nếu các con tôi ly hôn nhau, tôi xác nhận có bán 01 thửa đất thổ cư 198m² được 115.000.000,đ cho anh Quảng Văn Nhọt, trong đó phải trừ đi số tiền tôi thuê san ủi đất của anh Chương và anh Định tổng là 17.300.000 đồng, số tiền trên đã chi dùng hết, nay không còn để trả chị Ng, tôi nhất trí trả chị Ng 01 mảnh đất ruộng 95 m², còn 01 mảnh đất nương 970m² đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố Lò Văn Chiễn (*Chiểu*) tôi đã đổi ngang cho Lường Văn Dũng, tôi nhất trí thương lượng với anh Dũng để trả lại cho con dâu tôi. Đối với các tài sản khác chị Ng khai ra là của chung thực sự không đúng, đó là tài sản của bố mẹ không phải của hai con, ngoài ra không có yêu cầu gì.

- Ông Quảng Văn Nhọt xác nhận: ông có được mua của ông Lò Văn Pâng 01 thửa đất của ông Chiễn cho con gái với giá 115.000.000 đồng, nay ông đang ở ổn định và không tranh chấp với ai, ông không có yêu cầu gì;

- Ông Lường Văn Dũng xác nhận: Ông có được đổi với ông Pâng 01 thửa đất nương diện tích là 970m² đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố Lò Văn Chiễn (*Chiểu*) là của ông Chiễn cho con gái, nay ông đang sử dụng ổn định và không tranh chấp với ai, ông không có yêu cầu gì;

- Ông Lò Văn Chương xác nhận: Vào năm 2008 (*không nhớ ngày tháng*) ông Pâng có thuê ông san ủi đất cho ông Pâng với giá 10.300.000 đồng, đã nhận đủ tiền công san ủi đất là 10.300.000,đ nay không có yêu cầu gì.

- Ông Lò Văn Định xác nhận: Vào năm 2008, ông có san ủi đất cho ông Pâng với giá 7.000.000, đ đã nhận đủ tiền công san ủi đất là 7.000.000,đ nay không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị giải quyết cho chị Lò Thị Ng được ly hôn anh Lò Văn S, về tài sản chung tài sản riêng đề nghị giải quyết theo pháp luật, về án phí chị Lò Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn S kết hôn với nhau với nhau từ năm 2014, có đăng ký tại UBND xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hoà thuận với nhau do hai vợ chồng không hợp tính, anh Lò Văn S không quan tâm cuộc sống chung của gia đình, hai anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm gì

đến nhau. Mặc dù hai bên gia đình và chính quyền bản P, xã Chiềng Đen đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị Ng, xử cho chị Lò Thị Ng được ly hôn với anh Lò Văn S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng anh chị có 01 con chung, xét nguyện vọng của con và vì lợi ích mọi mặt của con, xét cần giao cháu Lò Thị Bích Ngọc sinh ngày 05/9/2010 cho chị Lò Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Lò Văn S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000,đ cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, là phù hợp với Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2018.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tài sản chung phân chia như sau:

Chị Lò Thị Ng được chia 4.500.000,đ chênh lệch tài sản, số tiền trên do anh S có trách nhiệm thanh toán; Anh Lò Văn S được quyền quản lý và sử dụng: 02 tủ lạnh giá 1.000.000 đồng, 01 bếp ga giá 3.000.000 đồng, tiền làm nhà quán 5.000.000đồng, số tài sản trên anh S đang quản lý và sử dụng.

Về phần tài sản riêng: Xét yêu cầu của chị Lò Thị Ng và lời trình bày của ông Lò Văn Chiển (*bố đẻ của chị Ng*) đều thừa nhận trước khi con gái đi lấy chồng ông Chiển đã cho riêng con gái 03 thửa đất là đúng thực tế, diện tích đất nêu trên nay ông chưa làm thủ tục tách riêng cho con gái, chị Ng không nhập vào khối tài sản chung vợ chồng, nên chị Lò Thị Ng được sở hữu toàn bộ tài sản riêng gồm có: 01 mảnh đất ruộng 95 m² tại tờ bản đồ số HGT-1, số thửa 76 (đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố Lò Văn Chiển (*Tên gọi khác: Lò Văn Chiểu*); trị giá 01 thửa đất thổ cư 198m² do ông Pâng có trách nhiệm thanh toán là 97.700.000 đồng; 01 mảnh đất nương 970m² do ông Pâng đã đổi ngang cho Lường văn Dũng cùng ở bản Pâng xã Chiềng Đen, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi liên quan trong vụ án: Cần chấp nhận việc thỏa thuận giữa ông Lò Văn Pâng, ông Lường Văn Dũng, ông Quảng Văn Nhọt, ông Lò Văn Chương, ông Lò Văn Định không có yêu cầu giải quyết gì khác.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 59; Điều 61, khoản 1 Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Ng được ly hôn anh Lò Văn S.

2. Về phần tài sản chung chia như sau:

* Chị Lò Thị Ng được chia 4.500.000,đ (*bốn triệu năm trăm nghìn*) đồng chênh lệch tài sản, số tiền trên do anh Sương có trách nhiệm thanh toán.

* Anh Lò Văn S được quyền quản lý và sử dụng: 02 tủ lạnh giá 1.000.000 đồng, 01 bếp ga giá 3.000.000 đồng, tiền làm nhà quán 5.000.000 đồng, số tài sản trên anh S đang quản lý và sử dụng.

3. Về phần tài sản riêng:

Chị Lò Thị Ng được toàn quyền quản lý và sử dụng số tài sản riêng gồm có: 01 mảnh đất ruộng 95 m² tại tờ bản đồ số HGT-1, số thửa 76 đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lò Văn Chiễn (*Tên gọi khác: Lò Văn Chiểu*); Được hưởng trị giá 01 thửa đất thổ cư 198m² do ông Lò Văn Pâng có trách nhiệm thanh toán là 97.700.000 đồng (*chín mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng*); 01 mảnh đất nương 970m² do ông Pâng đã đổi ngang cho Lường Văn Dũng cùng ở bản Pâng xã Chiềng Đen.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lò Thị Ng có nghĩa vụ đến các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai đối với phần diện tích được hưởng theo quyết định của Bản án.

4. Về nợ chung: Không có;

5. Về án phí: Chị Lò Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001584 ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

6. Quyền kháng cáo:

- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Người có quyền lợi liên quan ông Quàng Văn Nhọt, ông Lường Văn Dũng, ông Lò Văn Chương, ông Lò Văn Định vắng mặt có quyền kháng cáo

Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã C, TP Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Coi, TP Sơn La
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Coi, TP Sơn La
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi gửi:

THẨM

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

**Hội thẩm nhân dân
nhân dân**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm

**Quý
Lò Thị Dung**

Đặng Thị Hương

Lù Văn

**Nơi gửi:
THẨM**

- Viện kiểm sát (2 bản);
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Nơi gửi:

- Viện kiểm sát (2 bản);
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

.

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Nơi gửi:
THẨM
- Viện kiểm sát (2 bản);
tòa
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ-ơng sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên

- L- u hồ sơ; án văn.

.

Đặng Thị Hương

.